

CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BÔNG

Tóm tắt: Liên Tông Tịnh Độ Non Bông ra đời nửa đầu thế kỷ 20 ở Đông Nam Bộ do Hòa thượng Thiện Phước (1924-1986) khai sáng. Ngay từ đầu, pháp tu này đã tu tập theo tinh thần “Tịnh Độ”, chủ trương nhập thế tích cực qua các hoạt động từ thiện xã hội. Hiện nay, Liên Tông Tịnh Độ Non Bông trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam với số lượng tăng ni là 1.215 và khoảng 2.500.000 Phật tử¹, sinh hoạt tôn giáo trong 185 ngôi chùa trên cả nước. Hoạt động từ thiện xã hội được xem là thế mạnh của Liên Tông Tịnh Độ Non Bông, thể hiện tinh thần nhập thế tích cực của Phật giáo Việt Nam. Đó là việc thành lập các cơ sở nuôi dưỡng cô nhi, chăm sóc người già neo đơn, mở lớp dạy học miễn phí, tham gia xây nhà tình thương, nhà trẻ, trạm xá, bảo vệ môi trường.

Từ khóa: Từ thiện xã hội; Liên Tông Tịnh Độ Non Bông.

1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Liên Tông Tịnh Độ Non Bông

Đầu thế kỷ 20, trong bối cảnh Phật giáo Việt Nam suy vi, các tăng sĩ ở Nam Bộ mà đại biểu là Hòa thượng Khánh Hòa, và sau này có sự tham gia của nhiều tăng sĩ khắp ba miền. Nhiều cuộc thảo luận nhằm tìm hướng đi mới cho Phật giáo Việt Nam và dần hình thành phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam, tạo nền tảng cho Phật giáo Việt Nam phát triển.

Năm 1955, Sư ông Bửu Đức đã truyền pháp tu Tịnh Độ cho Hòa thượng Thiện Phước - Nhựt Ý, thuộc dòng thiền Lâm Tế đời thứ 41. Đến năm 1956, Hòa thượng Thiện Phước về miền Đông Nam Bộ tiếp tục tham học với Hòa thượng Hồng Ân Trí Châu và được truyền pháp “Thiền Tịnh song tu” tại Long Sơn Cổ Tự, xã Tân Ba, quận Tân Uyên,

* Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 15/3/2019; Ngày biên tập: 16/4/2019; Duyệt đăng: 22/4/2019.

tỉnh Biên Hòa². Hòa thượng Hồng Ân Trí Châu đã ban đạo hiệu cho ngài là Nhựt Ý Thiện Phước³. Sau đó, Hòa thượng Thiện Phước trở về núi Dinh ở Bà Rịa - Vũng Tàu trụ trì tổ đình Linh Sơn.

Năm 1959, tại tổ đình Linh Sơn, Hòa thượng Thiện Phước - Nhựt Ý sáng lập Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng⁴ (LTTĐNB) với mục tiêu chủ yếu là tạo một cộng đồng tăng ni, Phật tử chuyên tu hành pháp môn Tịnh Độ; đồng thời, thể hiện sâu sắc tinh thần Phật giáo nhập thế qua các hoạt động từ thiện xã hội, nhằm đem lại lợi ích cho mọi người trong xã hội. Đây cũng là tôn chỉ tu hành của LTTĐNB.

Liên tông Tịnh độ Non Bồng ngày nay là thành viên phát triển và sinh hoạt trong dòng chảy của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Song, Liên tông Tịnh độ Non Bồng có cơ cấu tổ chức “nội bộ” riêng, nhằm đạt kết quả cao nhất trong sinh hoạt tu tập và những hoạt động phụng sự xã hội. Theo *Bản nội quy Liên tông Tịnh độ Non Bồng* thì cơ cấu tổ chức bao gồm Hội đồng tông phong và Ban chấp sự Hội đồng tông phong Liên tông Tịnh độ Non Bồng được thành lập thông qua 3 lần hội nghị⁵; Chùa Linh Sơn là Tổ đình của Liên tông Tịnh độ Non Bồng, tọa lạc tại núi Dinh (núi Bồng Lai hay núi Bao Quan) thuộc ấp Phước Thành, xã Hội Bài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quan Âm Tu viện cũng vừa là Tổ Đình và là trung tâm hành chính vận hành môn phong, thuộc ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng tông phong Liên tông Tịnh độ Non Bồng bao gồm 4 thành phần nhân sự là: Chư tăng, Chư ni, Cư sĩ nam và Cư sĩ nữ⁶.

Hòa thượng Thiện Phước - Nhựt Ý không chỉ là bậc chân tu phạm hạnh mà còn là người yêu nước nồng nàn. Năm 1945, ngài tham gia cách mạng, hoạt động chung với Mười Ri (tức Đại tá Hoàng Lan) và ông Lê Minh Xuân tại vùng mật khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Đầu tiên, ngài được giao cho nhiệm vụ là giao liên và hậu cần; sau đó, ngài được kết nạp Đảng với bí danh Hùng Sơn. Ngài được cấp trên giao nhiệm vụ quản lý văn thư Phòng Tham mưu, Ban Quân báo Nam Bộ. Năm 1954, ngài tham gia tổ chức đưa phái đoàn của ông Vương Quốc Chính tập kết ra Bắc, nhưng bản thân ngài xin ở lại miền Nam. Năm

1955, ngài về núi Dài tu học với Hòa thượng Bửu Đức ở tổ đình Bửu Quang. Ít lâu sau, Hòa thượng Bửu Đức khuyên ngài trở về miền Đông hành đạo sẽ thành tựu như ý nguyện. Ngài vâng lời thầy trở về tổ đình Linh Sơn và khai sáng LTTĐNB để giáo hóa đồ chúng.

Từ năm 1962 đến 1965, tổ đình Linh Sơn là nơi hoạt động của đường dây liên khu 5 Biệt Động Thành và công tác hoạt động Thành Đoàn... Vì thế, tổ đình Linh Sơn thường hứng chịu những trận bom đạn của giặc, 12 tăng sĩ và ni sư thiệt mạng và hơn 30 người bị thương nặng. Vì thế, trong thời gian này, Hòa thượng Thiện Phước di tản về chùa Phổ Hiền, xã Tân Thành và tịnh xá Thắng Liên Hoa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Đồng Nai. Một số tu sĩ di tản về chùa Nhất Nguyên Bửu Tự, xã Vĩnh Phú và tịnh xá Thiện Chơn, xã Bà Điểm, chùa Phước Thiện An, xã Tân Thới Hiệp... nhằm duy trì mạng mạch Phật pháp, xiển dương học phái Tịnh Độ ở Việt Nam. Trải dài từ lúc thành lập đến nay, trong vòng 60 năm, LTTĐNB phát triển không ngừng với 185 cơ sở thờ tự, Tu viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Đạo tràng trên cả nước; với 1.215 vị tăng ni và khoảng 2.500.000 Phật tử đã quy y.

2. Một số hoạt động từ thiện xã hội của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng

2.1. Công tác cứu trợ

Hàng năm, các tự viện thuộc LTTĐNB thường xuyên tổ chức thăm viếng, tặng quà các vùng bị ảnh hưởng thiên tai bão lũ, hoặc những nơi có nhu cầu thì LTTĐNB sẵn sàng đóng góp, chia sẻ, giúp đỡ, như: tỉnh Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hòa, Phú Yên,... hay các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ... Ngoài ra, LTTĐNB cũng thường xuyên hưởng ứng, tiếp trợ theo lời kêu gọi của các địa phương trong việc xây nhà tình thương, xây cầu, đào giếng, quyên góp phương tiện học tập... Trong đó, tiêu biểu nhất cho công tác cứu trợ là Quan Âm Tu Viện⁷.

Bảng 1: Công tác TT-XH của Quan Âm Tu Viện trong 5 năm (2014 -2018)

(Đơn vị 1000đ)

STT	Năm	Xã hội hóa giáo dục	Xây nhà tình thương	Tặng quà	Nuôi dưỡng người già, người khuyết tật	Người mù	Hỗ trợ thiên tai lũ lụt	Điều trị bệnh	Hỗ trợ khác	Tổng cộng
1	2014	206.850	329.600	2.567.100	535.000	455.450	0	265.000	129.900	4.488.900
2	2015	738.000	326.000	2.958.980	135.865	1.065.450	0	820.185	0	6.044.480
3	2016	618.870	72.000	1.555.881	90.000	589.400	800.000	720.395	17.800	4.464.346
4	2017	239.000	129.4000	3.191.000	26.000	159.000	906.000	98.000	52.000	5.965.000
5	2018	24.000	400.000	2.158.000	500.000	645.000	1.135.000	851.000	161.000	5.874.000

Có thể thấy, quỹ dành cho công tác từ thiện xã hội của Quan Âm Tu Viện tăng dần qua các năm nhưng chưa ổn định. Cụ thể, năm 2014 tổng là 4.488.900.000 đồng đến năm 2015 tăng lên 6.044.480.000 đồng, nhưng đến năm 2018 đạt được 5.874.000.000 đồng.

Bảng số liệu cho thấy, công tác từ thiện xã hội trải dài qua các lĩnh vực, như: xã hội hóa giáo dục, quà tặng, xây nhà tình thương, hỗ trợ thiên tai lũ lụt, nuôi dưỡng người già bệnh, khuyết tật, khiếm thị, chuẩn trị y học, chữ thập đỏ... Ngoài ra, còn có các công tác như nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thăm Trường Sa, ủng hộ quỹ vì biển đảo, thăm tặng quà Côn Đảo, tù chính trị, liệt sĩ, tặng xe lăn, phương tiện đi học và tặng áo quần cho người nghèo,... Tuy nhiên, số liệu ở công tác xã hội hóa giáo dục còn thấp, tặng vật nuôi, đào giếng nước và xây nhà tình thương còn thấp hơn nhiều hơn so với việc tặng quà người nghèo, mang tính chất hỗ trợ nhất thời.

Nuôi dưỡng người già khuyết tật ít sử dụng kinh phí, do LTTĐNB sử dụng nguồn lực sẵn có, tại chỗ và tối ưu hóa việc tự cung cấp nguồn lực, như: thăm khám bệnh miễn phí do các y, bác sĩ ở Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện mỗi tháng; sữa, thuốc do các vị Phật tử hỗ trợ,... Thiên tai lũ lụt là mảng chuyên trách tăng giảm không đều do nhu cầu của từng địa phương và tùy theo tình hình thiên tai hằng năm.

Thời gian qua, Quan Âm Tu Viện đã vận động các nhà hảo tâm, tăng ni, Phật tử ủng hộ trực tiếp đồng bào nghèo trong và ngoài tỉnh, gia đình chính sách, khó khăn, tặng học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, đóng góp quỹ khuyến học, tặng quà cho bà con vùng lũ, vùng thiên tai hạn hán,... Chỉ tính năm 2017, Quan Âm Tu Viện đã thực hiện 6 tỷ đồng công tác từ thiện xã hội. Trong đó, tặng 10.404 phần quà cho đồng bào nghèo, đồng bào bị thiên tai lũ lụt, đồng bào khó khăn, vùng sâu vùng xa; hỗ trợ người khuyết tật và khiếm thị 125 triệu đồng, tặng 33 căn nhà tình thương trị giá trên 1 tỷ đồng tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, An Giang, Bến Tre, Kiên Giang; Sửa 25 căn nhà với tổng trị giá 170 triệu đồng; đào 7 giếng cho gia đình nông dân nghèo; Ủng hộ người khuyết tật; Lắp đèn năng lượng thấp sáng cho người dân huyện Tân Phú; tặng 25 xe đạp cho học sinh nghèo; ủng hộ 9.500 phần quà cho các em thiếu nhi

vui trung thu tại các huyện trong tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu; Tặng 60.000.000 đồng đến Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Nai giúp bà con nghèo qua Đài Truyền hình tỉnh Đồng Nai,... và một số hoạt động khác, như: ủng hộ Hội Chữ thập đỏ Hoa Sim, Phú Yên; Ủng hộ Hội người mù làm đường vào công; Ủng hộ Chương trình vì người nghèo của MTTQ tỉnh Đồng Nai,... Đặc biệt, vào dịp lễ Phật Đản, rằm tháng Bảy mỗi năm, phần lớn các chùa thuộc LTTĐNB đều tổ chức làm từ thiện. Ngoài ra, còn tổ chức các hoạt động từ thiện khác vào mỗi dịp tết Trung thu, ngày khai trường, ngày thương binh liệt sĩ,... và lúc có bão, lũ lụt đột xuất ở các địa phương khác.

Nhìn chung, công tác từ thiện xã hội được tiến hành thường xuyên để phù hợp với hoàn cảnh, nhu cầu của các đối tượng xã hội được thụ hưởng. Nhưng chủ yếu nhất vẫn là những hoạt động từ thiện vào dịp rằm tháng Bảy âm lịch và những ngày gần tết Nguyên đán hằng năm để giúp bà con nghèo có niềm vui ngày tết, và nó còn có ý nghĩa riêng. Theo quan niệm Phật giáo, vào ngày rằm tháng Bảy âm lịch mỗi năm là dịp để tăng ni, Phật tử tổ chức nhiều hoạt động phúc thiện nhằm hồi hướng phúc đức cho cứu huyền thất tổ đã quá vãng, đồng thời giúp cho bản thân mình và gia đình được an lạc, hạnh phúc.

2.2. Công tác chăm sóc người già neo đơn

Từ khi thành lập LTTĐNB, công tác này không chỉ là hỗ trợ thuốc men, cơ sở vật chất,... Quan Âm Tu Viện còn hỗ trợ cho người già về tinh thần cũng như nhu cầu tâm linh. Hiện nay, có hai phân viện nuôi người già là Quan Âm Tu Viện và Tịnh viện Huỳnh Mai⁸. Công tác này chủ yếu dựa vào sự phát tâm của Phật tử, đặc biệt là lòng từ tâm của chư tăng, nên người được nuôi dưỡng có được sự thanh thân. Quan điểm không nuôi người già để nhận tài trợ hay trông chờ tài trợ, chỉ có sự phát tâm của các Phật tử, khiến cho công tác này đi vào thực chất, và đây cũng là chủ trương của Hòa thượng Thiện Phước trước đây và của Ni trưởng Huệ Giác⁹ hiện nay.

Hiện nay, ở Quan Âm Tu Viện đang nuôi dưỡng 72 người cao tuổi, trong đó có một số cụ không có con cháu nuôi dưỡng, một số là do muốn trở về chùa để tâm được bình an. Mỗi cụ ở đây đều có riêng một

chiếc giường đơn và một cái tủ riêng để cất đồ đạc. Ngoài ra, các cụ còn có nơi để tập vật lý trị liệu, tập thể dục và chạy máy massage. Chăm sóc các cụ chủ yếu là các ni, các tình nguyện viên và các y bác sĩ thăm khám sức khỏe định kỳ 6 tháng một lần.

Nhìn chung, các cụ ở đây sống lạc quan, hay trò chuyện, trao đổi các vấn đề trong cuộc sống tu tập ở chùa, ấm áp tình thương giữa người già với nhau và sự cảm thông, san sẻ kinh nghiệm sống với các vị tu sĩ trẻ tuổi hơn. Cũng có những cụ già dù tuổi đã cao nhưng vẫn còn minh mẫn thì thường xuyên đọc các loại sách về Phật giáo, y khoa, hay theo dõi các loại tạp chí để cập nhật thông tin rồi chia sẻ những thông tin hữu ích cho những người bạn già khác cùng biết. Bên cạnh đó, cũng có những cụ niệm Phật, cầu nguyện,... Cô Thắt chia sẻ: “Tôi lớn tuổi rồi, ở đâu thì cũng vậy thôi. Nhưng trong chùa thì an vui lắm, cái gì cũng có, tinh thần cũng thoải mái, còn được các vị tu sĩ dạy cho niệm Phật, để tinh thần được nhẹ nhàng, phần nào quên đi tuổi già và con cháu...”¹⁰. Sư cô Diệu Thông, năm nay 82 tuổi, ở Quan Âm Tu Viện gần 20 năm tâm sự: “Ở đây mình cảm thấy ấm áp, khi có món ăn gì ngon như nước yến, hay sữa thì Sư bà Viện chủ đều chia đều cho các cụ, hay thăm hỏi thức ăn các cụ có mềm và dễ ăn không, Sư bà hay xuống bếp để cân nhắc chế độ dinh dưỡng cho các cụ nữa...”¹¹. Cô Diệu Lượng tâm sự: “Được Sư bà lo lắng đồng đều hết, lâu lâu thì cho các cụ đồ mặc, mỗi người một bộ, có dầu hay sữa đều để dành cho các cụ già”. Về hạn chế, Sư cô chia sẻ: “Nơi ở nên có không gian rộng rãi yên tĩnh hơn, vì chúng tôi ai cũng già...”¹².

2.3. Thành lập Cô nhi viện

Hiện tại mô hình nuôi dưỡng cô nhi tại chùa Long Phước Điền, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được duy trì tốt và có những kết quả nhất định, các em đều được đi học ở các hệ thống giáo dục trường lớp chính quy tại địa phương theo từng độ tuổi. Có 31 em hiện đang theo học ở các trường học từ cấp học mầm non cho tới cấp học trung học phổ thông. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, các em sẽ thi vào các trường cao đẳng, đại học để tiếp tục mơ ước của mình.

Bảng 2. Thống kê số lượng cô nhi được nuôi dưỡng tại chùa Long Phước Điền (phân theo cấp học)

STT	Chương trình học (lớp)	Số lượng	Trai	Gái	Ghi chú
1	Học mầm non	4	2	2	
2	2	4	3	1	
3	3	4	4		
4	4	1		1	
5	6	4	2	2	
6	7	3	2	1	
7	9	2	2		
8	10	2	1	1	
9	Cao đẳng nghề	2	1	1	
10	Đại học	3	1	2	Độ tuổi trưởng thành
11	Sau đại học	2	2		
12	Tổng cộng các em đang đi học ¹³	31	20	11	

Bảng 3. Hoạt động của cơ sở Long Phước Điền và cơ sở bảo trợ xã hội dân lập Hoa Sen Trắng¹⁴

STT	Sơ sánh các hoạt động	Chùa Long Phước Điền	CSBTXH dân lập Hoa Sen Trắng	Ghi chú
1	Danh sách đối tượng cơ sở đang quản lý nuôi dưỡng	Hiện tại cơ sở đang nuôi dưỡng 50 đối tượng Số lượng: 50 (nam: 24 ; nữ: 26). Dưới 16 tuổi 30 em. Trong đó có 2 em nữ khuyết tật (bại não). Người già, khuyết tật, tâm thần: 12 đối tượng (nam: 4; nữ: 8)	Hiện tại cơ sở đang nuôi dưỡng 44 đối tượng. Trẻ em: 34 em (nam: 23 ; nữ: 11). Dưới 16 tuổi 31 em. Trong đó, có 2 em nữ khuyết tật (bại não). Người già, khuyết tật, tâm thần: 10 đối tượng (nam: 2; nữ: 8)	
2	Công tác chăm sóc sức khỏe	Cơ sở có 2 y tá chăm sóc. Có tư thuốc sơ cứu, bệnh nhẹ điều trị tại cơ sở. Bệnh nặng thì chuyển lên các tuyến trên	Cơ sở có hai lương y để phục vụ. Có tư thuốc sơ cứu, bệnh nhẹ điều trị tại cơ sở. Bệnh nặng thì chuyển lên các tuyến trên	
3	Tình hình đi học của trẻ	Các em đều được cấp sách đến trường từ mẫu giáo đến cấp 3 (trừ các em tâm thần và bại não).	Các em đều được cấp sách đến trường từ mẫu giáo đến cấp 3 (trừ các em tâm thần và bại não).	
4	Đời sống văn hóa tinh thần	Có khu vui chơi tại cơ sở và thường đi dã ngoại vào các kỳ nghỉ.	Có công viên khu vui chơi tại chỗ cho các em nhỏ, sân bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông cho các em lớn. Ngoài ra, còn tổ chức các chuyến đi tham quan dã ngoại vào các kỳ nghỉ.	
5	Tình hình cán bộ quản lý, nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng	Cán bộ quản lý: 10 Thạc sĩ: 2; Đại học: 5; Trung học & THCS: 2	Cán bộ quản lý: 17 Thạc sĩ: 1; Đại học: 5; Trung học & THCS: 11	
6	Cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường cơ sở	Diện tích cơ sở: 13.000 m ² Diện tích cây xanh xung quanh: 15.000 m ² . Diện tích phòng ở (diện tích từng phòng): 15 phòng (50 m ² / 1 phòng) 1 phòng làm việc, phòng y tế, phòng sách. Phòng vệ sinh: 20 phòng Khu vực bếp: 150 m ² . Có 3 hệ thống nước lọc: 1 hệ thống lọc thô và 2 hệ thống lọc nước uống. Cơ sở đảm bảo vệ sinh và xử lý chất thải tại chỗ, môi trường địa phương thu gom định kỳ.	Diện tích cơ sở: 5.000 m ² Diện tích cây xanh: 1.000m ² Diện tích phòng ở (diện tích từng phòng): 20 phòng (36 m ² / 1 phòng); 1 phòng làm việc, phòng y tế, phòng sách. Phòng vệ sinh: 20 phòng Khu vực bếp: 200 m ² Có 4 hệ thống nước lọc: 1 hệ thống lọc thô và 3 hệ thống lọc nước uống. Cơ sở đảm bảo vệ sinh và hệ thống xử lý nước thải.	

Sư cô Thích Nữ Ngọc Lạc cho biết: “Chúng ta thành lập cơ sở và nuôi dưỡng các em vì tấm lòng từ bi, chứ không có thái độ vụ lợi, nhằm chia sẻ gánh nặng và nỗi đau của xã hội. Mục đích chính là nuôi dạy các em trở thành người có đạo đức, có ích cho gia đình và xã hội, đào tạo kỹ năng sống cho các em”¹⁵.

Các em được đến trường, các trẻ khuyết tật vẫn được quan tâm chăm sóc, không có sự kỳ thị lẫn nhau,... Các em được quan tâm về giáo dục kiến thức lẫn giáo dục nhân cách. Đặc biệt, ở đây các em luôn được lắng nghe và tôn trọng ý kiến, không có sự gò bó, ép buộc các em, tất cả đều dựa trên sự tự nguyện. Ngoài ra, còn có các cơ sở đang hoạt động với quy mô và hiệu quả rất tốt, như: cơ sở bảo trợ xã hội Hoa Sen Trắng của TT. Minh Dũng¹⁶, chùa Long Phước Thọ; Cơ sở Bảo trợ xã hội Diệu Thắng, v.v...

Nhìn chung, các cơ sở của LTTĐNB ra đời đã trở thành một mái nhà chung cho trẻ em nghèo, mồ côi, lang thang trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh, thành phố lân cận. Đây là một môi trường tốt để góp phần nuôi dạy các em vừa trưởng thành vừa có kiến thức và kỹ năng để hội nhập tốt xã hội, mai sau trở thành những công dân tốt của đất nước.

2.4. Tổ chức lớp học tình thương

Từ năm 1962, Hòa thượng Thiện Phước đã thành lập Phật học đường Tây Phương Bồng Đảo¹⁷. Phật học đường là nơi nâng cao trình độ Phật học cho tăng ni, trang bị thêm tri thức Phật học làm cơ sở để tu học, hành đạo. Bên cạnh việc trang bị kiến thức Phật học cho tăng ni, Phật học đường còn mở lớp học dành cho con em mồ côi, cô nhi đang được nuôi dưỡng tại tổ đình Linh Sơn.

Mô hình Phật học đường Tây Phương Bồng Đảo được duy trì qua các mô hình giáo dục Phật giáo hiện nay. Tại Tp. Hồ Chí Minh có mô hình giáo dục do Thượng tọa Thiện Quý chủ trì được đánh giá là mô hình hoạt động có hiệu quả cao, cần được duy trì và phát huy. Theo Thượng tọa Thiện Quý: “Hiệu quả hoạt động rất tốt, thứ nhất là phù hợp với chính sách, mở rộng mô hình giáo dục phổ cập đối với chủ trương của Bộ Giáo dục cho nên lớp học tình thương của chùa Liên Hoa được Phòng Giáo dục công nhận, và đó là một vệ tinh của

trường tiểu học Bông Sao và có nền tảng giáo dục phổ cập cho các em được thành lập vào ban ngày so với các lớp phổ cập khác vào ban đêm”¹⁸.

Lớp học tình thương đặt trong khuôn viên chùa Liên Hoa, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Cơ sở giáo dục được thành lập đến nay được 16 năm với khoảng 900 em theo học ở các lớp khác nhau và chuyển lên các cấp cao hơn. Điều đặc biệt là các em vẫn được công nhận chuyển cấp học với các trường chính quy bên ngoài (với điều kiện các em phải đủ chỉ tiêu, đủ tiêu chuẩn và các yêu cầu đó do bên phòng giáo dục quy định).

Học sinh theo học ở đây, ngoài việc được giảm toàn bộ học phí, cung cấp đồ dùng học tập và trang phục, còn được nhà chùa hỗ trợ nơi ăn chốn ở để các em yên tâm học tập. Nhìn chung, tất cả học sinh đang theo học tại các lớp học tình thương chùa Liên Hoa là trẻ mồ côi, cơ nhỡ hoặc con của những người công nhân, người nghèo khó từ nơi khác đến đây sinh sống, tìm kiếm cơ hội việc làm. Do vậy, lớp học tình thương này ra đời cho thấy đây là một ngôi chùa thể hiện được tính nhân văn sâu sắc của dân tộc ta, cho thấy được tấm lòng từ bi của người con Phật và đã góp phần tô đậm thêm tinh thần hộ quốc an dân, nhập thế của Phật giáo Việt Nam hiện nay.

Để thành lập các lớp học này, sự trợ trì đã nhận được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và sự ủng hộ tinh thần của chư tăng ni LTTĐNB. Thượng tọa Thiện Quý đã phát tâm xây dựng các lớp học để làm nơi bồi dưỡng kiến thức và dạy dỗ đạo đức cho các em học sinh. Tổng diện tích các lớp học khoảng 1.000 m², gồm hệ thống các phòng học, thư viện, nhà bếp để phục vụ nhu cầu học tập của các em. Nguồn kinh phí chủ yếu là tự túc và sự hảo tâm của nhân dân và Phật tử.

2.5. Công tác “trồng rừng” bảo vệ môi sinh

Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hợp quốc về thực hiện mục tiêu phát triển thiên niên kỷ “Đảm bảo bền vững về môi trường” (mục tiêu thứ 7), thực thi cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về môi trường ở Paris (Pháp), cộng đồng Phật giáo thế giới đã cùng chung tay hành động để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Ni trưởng Thích Nữ Huệ Giác đã tổ chức cho tăng ni các nơi kết hợp với địa phương trồng

khoảng hơn 1.000 hecta rừng sinh thái nhằm tạo ra nguồn kinh phí cho các công tác từ thiện xã hội. Quỹ được trích từ nguồn lao động sản xuất thu nhập từ trồng rừng và nguồn vận động đóng góp của các tăng, ni, Phật tử, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm... Ni trưởng đã tổ chức cho các tăng ni lao động, sản xuất, làm ruộng, trồng rừng... tạo nguồn thu nhập cho công tác từ thiện nhân đạo, đồng thời tạo việc làm cho người dân địa phương.

Theo tinh thần Nghị quyết kỳ II của TW Giáo hội Phật giáo Việt Nam về việc phát huy tự túc kinh tế nhà chùa và hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Hòa thượng Thiện Phước phát động toàn thể tăng ni thuộc LTTĐNB trồng cây gây rừng, phủ màu xanh cho rừng núi, mỗi người trồng ít nhất là 100 cây trà, điều, bạch đàn, sao,... Sau 2 năm, mầm xanh đã nhú lên trên mặt rừng khô cằn, hạt uơm ngày nào trở thành những cây con khắp nơi. Nhận thấy hiệu quả ấy, Cục Kiểm Lâm tỉnh Đồng Nai đã tiếp tục giao thêm đất rừng cho Quan Âm Tu Viện quản lý¹⁹.

Nhìn lại, từ năm 1984, nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ni trưởng Huệ Giác đã phát động phong trào trồng cây gây rừng. Khi ấy, Quan Âm Tu Viện nhận đất trồng rừng. Bắt đầu từ khu rừng ở ấp 5 xã Long Phước, huyện Long Thành trải dài cho đến tận núi Dinh, xã Hội Bài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với diện tích 350 ha. Sau đó, Quan Âm Tu Viện mở rộng việc trồng rừng phủ xanh đồi đất hoang vu khoảng hơn 1.000 ha ở các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Thuận. Công tác này đã được UBND tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu; UBMTTQ tỉnh Đồng Nai, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Đồng Nai ghi nhận. Ngoài ra, có nhiều đoàn tham quan nước ngoài đến trao đổi kinh nghiệm và học hỏi về phương thức trồng rừng, như: Thụy Điển, Australia, Nhật Bản,...

Công tác trồng rừng của LTTĐNB thể hiện qua bảng thống kê sau:

Bảng 4. Các tự viện của LTTĐNB đang tham gia trồng và quản lý rừng

Stt	Cơ sở tự viện có hoạt động - dự án trồng rừng	Diện tích (ha)	Phân loại rừng	Ghi chú
1	Long Phước Thọ - Đồng Nai	40	Rừng bảo vệ	Khai thác kinh tế không đăng kê
2	Bửu Hoa Ni Viện - Đồng Nai	40	Rừng bảo vệ	Có trồng cây ăn trái
3	Chùa Long Phước Điền - Đồng Nai	3	Rừng kinh tế	Canh tác nông nghiệp
4	Tổ Đình Linh Sơn LII - Bà Rịa - Vũng Tàu	256	Rừng bảo vệ	Khai thác kinh tế không đăng kê
5	Hương Lâm Tịnh Viện - Lộc Ninh - Bình Phước	80	Rừng kinh tế	Trồng trà, xà cừ
6	Trần Lợi - Hàm Thuận Nam - Bình Thuận	261	Rừng bảo vệ	Đất dự án
7	Tịnh Thất Hải Hội - Lâm Đồng	90	Rừng bảo vệ	Khai thác kinh tế
8	Tịnh Thất Công Đức Hoa - Lâm Đồng	110	Rừng bảo vệ	Khai thác kinh tế
9	Tịnh Thất Hoa Nghiêm - Lâm Đồng	110	Rừng bảo vệ	Khai thác kinh tế
10	Tịnh Thất Dược Sư I - Lâm Đồng	20	Rừng kinh tế	Có trồng quế khâu và cây cà phê
11	Tịnh Thất Dược Sư II - Lâm Đồng	16	Rừng kinh tế	Có trồng quế khâu và cây cà phê
Tổng diện tích thống kê ở các tự viện đại diện đang tham gia - có dự án trồng rừng		1026		

Nhìn chung, nếu tính từ năm 1982, LTTĐNB ban đầu nhận 150 ha, thì qua 35 năm đã tăng lên 757 ha. Số liệu thống kê trên cho thấy, từ khi nhận đất để trồng và quản lý rừng của các tự viện²⁰ thuộc LTTĐNB cho đến nay, diện tích trồng rừng và hiệu quả kinh tế tăng lên đáng kể. Kinh tế từ việc khai thác cây rừng để xây dựng, để phục vụ cho việc nuôi dưỡng người già, cô nhi, công tác từ thiện xã hội cũng được sử dụng một cách tốt nhất.

3. Tạm kết

LTTĐNB do Sư ông Bửu Đức khởi xướng theo tinh thần Tịnh Độ ra đời vào những thập niên đầu thế kỷ 20. Đến năm 1955, Sư ông truyền dạy pháp môn này cho Hòa thượng Thiện Phước và đến năm 1959, Hòa thượng Thiện Phước chính thức thành lập LTTĐNB tại Linh Sơn. Sau khi Hòa thượng Thiện Phước viên tịch, Ni trưởng Huệ Giác và Hòa thượng Giác Quang cùng hơn 2 triệu tín đồ tiếp tục phát triển môn phái LTTĐNB.

Công tác từ thiện xã hội trong 60 năm qua của LTTĐNB như một minh chứng sâu sắc cho tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam nói chung và LTTĐNB nói riêng. Hiện nay, chư tăng ni và Phật tử “đã quen” với các hoạt động từ thiện xã hội và xem đó là một quá trình tu tập giác ngộ.

Các kết quả khảo sát, thăm dò xã hội học cho thấy, LTTĐNB trong quá trình hình thành, phát triển, ngoài các nghi lễ tôn giáo thì cũng rất chú trọng công tác xã hội nhằm hỗ trợ giúp đỡ cộng đồng, tạo ra sự gắn kết cộng đồng trong xã hội. Công tác từ thiện xã hội hiện nay của LTTĐNB hướng tới nhiều đối tượng, nhiều thành phần, và đều có sự đồng tâm giúp đỡ của chư tăng tăng ni và Phật tử nhằm trước cứu giúp người, sau mang giáo lý đạo Phật phổ độ chúng sinh, nâng cao đạo đức và hóa giải nỗi khổ, niềm đau của mỗi con người. Đồng thời, thành tựu lớn nhất của LTTĐNB chính là thông qua công tác từ thiện xã hội nhằm duy trì tâm tu của hàng xuất gia và tại gia, tăng trưởng đạo tâm, uơm mầm trí tuệ, tình thương yêu, từ bi theo những hạnh lành của người tu hành. Từng cá nhân trong LTTĐNB đều tự giác trong các công việc phải làm, làm hết mọi khả năng có thể, vì lợi ích của mọi người và cũng vì chính mình. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Số liệu lưu tại Văn Phòng Tổ Đình Quan Âm Tu Viện.
- 2 Nay là huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- 3 Hòa Thượng Thiện Phước – Nhựt Ý Vị Tông Trưởng có hiệu là “Mẫu Trầu”, “Mẫu Trầu” là biệt hiệu của người sáng lập Môn phong, của tập thể chư sơn ần tu, không phải danh xưng, tự xưng hay tự tôn vinh, mà do tha nhân quý kính công hạnh nuôi dưỡng trẻ cô nhi, người già neo đơn với tình thương bao la rộng lớn như người mẹ³, nên họ tôn vinh và do Tôn sư nguyện tu ần dật, độc cư độc thiện ở vùng non núi, giải thoát thế trần không xuống non mà có danh xưng như vậy. Mọi người tín đồ hay con cháu trong môn phong LTTĐNB khi nghe danh hiệu này các vị rất tôn quý cung kính, quý trọng, đặt biệt Đức Tôn Sư thường hay ăn trầu, nét văn hóa đặc biệt của người dân Việt Nam.
- 4 Non Bồng trong LTTĐNB là chỉ cho nơi núi non u tịch, thanh vắng mà Hòa Thượng Thích Thiện Phước sáng lập môn phong, cũng là một thắng cảnh ứng với núi Thiên Thai, Tổ Đình Thiên Thai của Tổ Sư Huệ Đãng, người sáng lập giáo phái Thiên Thai Giáo Quán Tông tại Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu.
- 5 Môn Phong Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng được tổ chức đại hội lần thứ nhất ngày 23 tháng 7 năm Đinh Mùi (1967) tại Tây viện Quan Âm tu viện. Sau khi Đức Tôn sư viên tịch, đại hội lần thứ hai diễn ra vào ngày 20 tháng 7 năm Mậu Thìn (1988) tại hội trường Quan Âm tu viện. Đại hội lần thứ ba diễn ra vào ngày mùng 9 tháng giêng năm Canh Thìn (2.000)
- 6 Ngoài ra, nếu Tịnh nhân Cư sĩ có phẩm hạnh tốt cũng được chọn cử vào Hội đồng. Về số lượng thì tùy theo nhu cầu và do Hội nghị bàn bạc.
- 7 Tư liệu trích từ Báo cáo Tổng kết Công tác Phật sự về Từ thiện - Xã hội qua các nhiệm kỳ, Báo cáo công tác TT-XH do Văn Phòng Quan Âm Tu Viện cung cấp, ngày 12/10/2018). Người lập: Bùi Tấn Huy, 2018.

- 8 Căn cứ Núi Dinh, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- 9 Nguyên Phó ban Trị sự, Trưởng ban Từ thiện - Xã hội tỉnh Đồng nai, Phó ban Đặc trách Ni giới TW.
- 10 Tư liệu phỏng vấn sâu Sư cô Thích Nữ Diệu Thắng, tu sĩ ở trại nuôi người lớn tuổi, tháng 9/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 11 Tư liệu phỏng vấn sâu Sư cô Thích Nữ Diệu Thông, tu sĩ ở trại nuôi người lớn tuổi, tháng 9/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 12 Tư liệu phỏng vấn sâu Sư cô Thích Nữ Diệu lượng, tu sĩ ở trại nuôi người lớn tuổi, tháng 9/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 13 Các em còn lại hiện ở cơ sở là bị bệnh và các em nhỏ chưa tới độ tuổi đi học.
- 14 Nguồn: Số liệu của tác giả tổng hợp từ báo cáo của chùa Long Phước Điền năm 2018.
- 15 Tư liệu phỏng vấn sâu Sư cô Thích Nữ Ngọc Lạc, Trưởng phân Ban Bảo trợ cơ sở xã hội GHPGVN tỉnh Đồng Nai, Trụ trì chùa Long Phước Điền, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, tháng 10/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 16 Thượng tọa Minh Dũng, trụ trì Tịnh xá Bửu Sơn (xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) là người làm công tác từ thiện có hiệu quả, như nuôi người già yếu cô độc neo đơn, nuôi cô nhi, giúp đỡ chư tăng ni, Phật tử không có người thân khi quy tây, không ai lo liệu, cho chôn cất trên những mảnh đất mà Sư từng ra công sức miệt mài lao động hiến cúng cho họ, phát nguyện không thu phí chôn cất.

Bắt đầu từ năm 1988, Tịnh xá Bửu Sơn đã tiếp nhận và nuôi người cơ nhỡ, chủ yếu là trẻ mồ côi. Thời điểm đó, thầy Dũng và các tu sĩ trong tịnh thất chăm chỉ trồng trọt để nuôi các em ăn học. Thầy Dũng còn mở phòng thuốc Nam từ thiện, lớp học tình thương để chăm sóc sức khỏe và dạy chữ cho các em.

Vào cuối năm 2007, cơ sở bảo trợ xã hội dân lập Hoa Sen Trắng chính được thành lập tại Tịnh xá Bửu Sơn do thầy Dũng làm giám đốc. Hiện nay, tại cơ sở này có 50 trẻ mồ côi, trong đó có 25 em trong độ tuổi đi học và 20 người già, tàn tật. Điều đáng quý là các em mồ côi đều được đi học tại các trường học trên địa bàn.

Sinh hoạt của các em tại Hoa Sen Trắng như một gia đình. Ngoài giờ học, các em còn phụ nhà chùa nhổ cỏ, quét sân. Thầy Dũng cho biết, để duy trì được hoạt động là có sự ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền địa phương, đặc biệt là các Phật tử của chùa đã thường xuyên động viên, thăm hỏi các em như con cháu trong gia đình.

Điều thầy Dũng hài lòng nhất về cơ sở của mình là “Các em không bị thất học. Hiện nay, có 2 em đang học lên cao học. Nhiều em trưởng thành, đã lập gia đình, có cuộc sống, nghề nghiệp ổn định, thường dẫn vợ chồng, con cái về thăm chùa như trở về chính ngôi nhà của mình”.

Nguồn: (<http://www.baodongnai.com.vn/netdepdoithuong/201108/Hon-23-nam-nuoi-tre-mo-coi-2087274/> - <https://www.giacngo.vn/PrintView.aspx?Language=vi&ID=5A4418>), truy cập ngày 15/8/2018.

Phật học đường Tây Phương Bồng Đảo được khởi công xây dựng ngày rằm tháng Mười năm Nhâm Dần (1962), trên một triền đồi nhỏ của núi Dinh, cách

chân núi 800m. Trường nằm ven theo chiều dài một dòng suối nhỏ thiên nhiên, róc rách âm thầm xuôi dòng quanh năm, như không có một trở ngại nào ngăn cách. Khoảng cách giữa trường và chính điện của Tô Đình chừng 300m đường chim bay, 500m đường bộ ở một triển đồi khác.

Những công lao gian khổ đầu tiên với Trường phải nói là Đức Tôn Sư và Đức Thầy đã trải qua những gian nan đầy thử thách trên đường hoàng pháp lợi sinh, tiếp Tăng độ chúng trước đó 8 năm, để khai sơn bản địa Non Bồng, cùng với sự đóng góp không nhỏ của các nhà sư Du Tăng Khất Sĩ Non Bồng, như: Sư Thiện Chơn, Sư Giác Châu, Sư Giác Quang, Sư Thiện Thành, Sư Thiện Đức, Sư Huệ Hải, Huệ Minh, Sư Thiện Chí, Sư Giác Thông,... làm việc trong những khâu xẻ gỗ, thợ hồ, thợ mộc, trang hoàng tô điểm. Sự hài hòa giữa các hệ phái Bắc Tông và Khất Sĩ của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng được nổi bật nhất từ giai đoạn này.

- 17 Phật học đường Tây Phương Bồng Đảo được khánh thành vào ngày mừng tám tháng Tư năm Nhâm Dần, Phật lịch 2508, dương lịch 1962, với sự hiện diện đông đủ của các Giáo đoàn Du Tăng Khất sĩ Non Bồng, Đại diện Trung Ương Phật giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam, Giáo đoàn Du Tăng Khất sĩ Sơn Lâm, Giáo đoàn Tăng Già Khất sĩ Việt Nam, Giáo đoàn Đức Thầy Từ Huệ, Giáo đoàn Đại sư Huệ Nhựt, các vị thượng tọa, Đại đức Tổng Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Tăng già Nam Việt, chư tăng ni chùa Vạn Đức, Vạn Hạnh, Thủ Đức, các vị đệ tử của Đức Pháp Chủ Thích Khánh Anh, cùng với chư tăng ni, Phật tử Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng, có chừng 400 vị tham dự.
- 18 Tư liệu phỏng vấn sâu Thượng tọa Thích Thiện Quý, Phó trưởng Ban Trị sự GHPGVN tại Tp. HCM, Trụ trì chùa Liên Hoa, quận 8, Tp. HCM, tháng 10/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 19 Tư liệu phỏng vấn sâu Ni trưởng Huệ Giác, Đương kim Tổng trưởng LTTĐNB, Trụ trì Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tháng 10/2018. Người thực hiện: Bùi Tấn Huy.
- 20 Ban đầu ở Long Phước Thọ, Tô đình Linh Sơn, Bửu Hoa Ni Viện, chùa Long Phước Điền sau lan dần ra các tự viện khác của môn phong.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2012), *Nghị quyết số 15-NQ/TW* ngày 01/6/2012 về *Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020*.
2. Gunter Endruweit, Gisela Trommsdorff (2002), *Từ điển Xã hội học*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
3. Nhóm tác giả (2015), *Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, Nxb. Giao thông vận tải, Hà Nội.
4. Ni trưởng Thích nữ Huệ Giác (2010), *Công tác từ thiện xã hội trong thời đại mới*, Bản đánh máy lưu hành nội bộ.
5. Bùi Tấn Huy (2017), “Các hoạt động TT-XH của Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát huy vai trò của Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, tại Kiên Giang.
6. Bùi Tấn Huy (2017), “Tiếp nối tinh thần chấn hưng Phật giáo của Hòa thượng

Khánh Hòa: PHĐTPBĐ - Trường trung tiểu học Lâm Tỳ Ni hình thành, phát triển”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Hòa thượng Khánh Hòa với Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam và truyền thống Bến Tre*, Bến Tre.

7. Bùi Tấn Huy (2017), “Công tác trồng rừng của LTTĐNB - Một mô hình bảo vệ môi trường của Phật giáo Việt Nam hiện nay”, Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022, Hà Nội.
8. Trần Hồng Liên (2010), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
9. Thích Giác Quang (2016), *Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng 57 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Karma Lekshe Tsomo (2015), *Từ bi và công bằng xã hội*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
11. Tư liệu điền dã của tác giả.

Abstract

CHARITY ACTIVITIES OF LIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ NON BỒNG

Bui Tan Huy

Vietnam Buddhist University in Ho Chi Minh City

Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng (a Buddhist sect) was established in the first half of the 20th century in the Southeast part of the South Vietnam (Đông Nam Bộ) by Most Venerable Thiện Phước (1924-1986). From the beginning, this sect has practiced the “Pure Land” and has had engaged undertakings through charity activities. Currently, Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng belongs to the Buddhist Sangha of Vietnam with 1.215 monks and nuns, about 2.500.000 Buddhists and 185 Buddhist temples across the country. The charity activities are considered as its strength, show the spirit of engagement of the Vietnamese Buddhism through the establishment of facilities for nurturing orphans, taking care of lonely old people, opening free classes, building houses of love, kindergartens, medical stations and protecting the environment.

Keywords: Charity activity; Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng.